TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 14/11/2019
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Diêu Anh Tuấn.
2. Bà Phan Thị Hương Thanh.

-***Thư ký phiên toà:***Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ dân sự thụ lý số 24/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Quang N, sinh năm 1969.
Nghề nghiệp: Kinh doanh.
Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983.
Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Quang N trình bày:

Do có quen biết nhau nhau nên vào ngày 03/02/2019, anh đã cho anh Phạm Văn T vay số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 15%/năm, tương đương 1,25%/tháng, thời hạn vay là 10 (mười) ngày, mục đích vay tiền để làm ăn. Khi anh T vay tiền thì hai bên có viết giấy vay tiền mặt. Khi đến hạn thanh toán hợp đồng, anh T đã không trả được nợ gốc, nợ lãi như đã thỏa thuận. Mặc dù anh đã hỏi nợ nhiều lần nhưng anh T đều không chịu trả.

Nay anh N yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc anh T phải trả cho anh số tiền gốc là 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng).

Về tiền lãi: Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc anh T phải trả cho anh số tiền lãi như đã thỏa thuận trong giấy vay tiền là 15%/năm, tương đương 1,25%/tháng kể từ ngày 03/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (14/11/2019) là 09 tháng 11 ngày nên tiền lãi 09 tháng là: 105.000.000đ x 1,25%/tháng = 1.312.500đ x 09 tháng = 11.812.000đ; tiền lãi 11 ngày là 1.312.500đ : 30 ngày = 43.750đ/ngày x 11 ngày = 481.000đ. Tổng tiền lãi là 12.293.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 117.293.000đ (một trăm mười bảy triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng). Nay anh N yêu cầu Hội đồng xét xử buộc anh Phạm Văn T phải trả cho anh toàn bộ số tiền trên. Anh N không yêu cầu anh T phải trả lãi trên nợ lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh T nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Sau đó anh T đi đâu, làm gì không rõ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Phạm Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho anh Hoàng Quang N số tiền nợ gốc là 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/11/2019).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Phạm Văn T phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 12/8/2019, anh Hoàng Quang N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Phạm Văn T trú tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An thanh toán hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa

án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về chủ thể:* Anh Hoàng Quang N và anh Phạm Văn T là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó các bên đều có quyền ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc giao dịch mà mình đã ký.

[2.2] *Về hình thức và nội dung của giấy vay tiền:* Anh Hoàng Quang N cho anh Phạm Văn T vay số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) mục đích vay để làm ăn, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền mặt có chữ ký của người vay. Hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay và thỏa thuận ngày trả. Do đó hợp đồng vay tiền giữa anh N và anh T là hợp đồng vay có kỳ hạn. Anh N và anh T thỏa thuận mức lãi suất là 15%/năm, tương đương 1,25%/tháng là trong phạm vi pháp luật cho phép. Vì vậy hợp đồng giữa các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ.

[2.3] *Về nghĩa vụ thanh toán*: Theo giấy vay tiền mặt ngày 03/02/2019 thì anh T đã vay của anh N số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) thời hạn vay là 10 (mười) ngày, lãi suất thỏa thuận 15%/năm (1,25%/tháng). Khi hết thời hạn vay trong giấy vay tiền, anh T đã không trả được nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận, mặc dù anh N đã đòi nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T đều vắng mặt không có lý do. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho anh N số tiền nợ gốc là 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (14/11/2019) là 12.293.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 117.293.000đ (một trăm mười bảy triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466; 468 và Điều 357 của BLDS 2015.

Anh N không yêu cầu anh T phải trả lãi trên nợ lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí toàn bộ án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 463; 466; 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Quang N.

Buộc bị đơn anh Phạm Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho anh Hoàng Quang N với tổng số tiền là 117.293.000đ (một trăm mười bảy triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 105.000.000đ, tiền lãi tính đến hết ngày 14/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 12.293.000đ theo giấy

vay tiền mặt ngày 03/02/2019.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Phạm Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn mà các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền mặt ngày 03/02/2019 (15%/năm, tương đương 1,25%/tháng) của số tiền còn phải thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc anh Phạm Văn T phải chịu 5.864.650 (năm triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho anh Hoàng Quang N số tiền tạm ứng án phí 2.832.500đ (hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000959 ngày 12/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn anh Hoàng Quang N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên